

Bản án số: 125/2017/HSST

Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Hoàng Văn Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Đào Sỹ Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/HSST ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

H sinh năm 1991 tại Hải Phòng; Sinh trú quán: Thụn N, xó T, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Con ông B và bà A; Vợ: C và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: T, sinh năm 1971, trú tại thôn C, xó N, huyện L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo H bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong 02 ngày 11/4/2017 và 13/4/2017, H đã hai lần bán 02 gói ma túy cho T, sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất :

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/4/2017, T đi xe ôm từ nhà ra khu vực bưu điện tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm mua heroine để sử dụng. Đến nơi, T gặp và hỏi một người đàn ông không quen biết chỗ bán ma túy thì được người đó cho số điện thoại của H. T đã mượn điện thoại của một người đàn ông làm nghề xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ gọi cho H hỏi mua 01 gói heroine với giá 100.000 đồng và hẹn H ở khu vực đường X, thành

phố Ninh Bình. Sau đó, T nhờ N, sinh năm 1976, ở số nhà X, ngõ Y, phố S, phường V, thành phố Ninh Bình, là người quen từ trước chở đến chỗ hẹn. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F6- 8125 đến đường X, phường T gặp và đưa cho T 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. T cầm gói heroine rồi đưa cho H 100.000 đồng, sau đó T đem đi sử dụng hết.

Lần thứ hai:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/4/2017, T đi bộ từ nhà ở thôn C, xã N, huyện L ra khu vực cầu V, phường P, thành phố Ninh Bình để đón xe ôm đi mua ma túy sử dụng. T đã thuê anh L, sinh năm 1976, ở thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Ninh Bình làm nghề xe ôm chở ra khu vực ngã tư H, thuộc đường X, phố K, phường T, thành phố Ninh Bình. Đến nơi, T mượn điện thoại của anh L và gọi cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, H đồng ý và hẹn T ở khu vực đường X. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F6- 8125 đến chỗ hẹn gặp T. Tại đây, H đưa cho T 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng, T cầm gói heroine ở tay rồi đưa cho H 110.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền mua ma túy và 10.000 đồng H xin T để đổ xăng. Khi cả hai đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an phường T làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, thu giữ của H số tiền 110.000 đồng, tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng rồi đưa H, T cùng vật chứng về trụ sở công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh nõn chuối biển kiểm soát 35F6-8125, 01 điện thoại di động Philip màu đỏ lấp sim 088.865.515.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T, kết quả như sau: Chất bột dạng cục màu trắng có trọng lượng là 0,0252gam ký hiệu M. Toàn bộ mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 95 ngày 15/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0252(không phải không nghìn hai trăm năm mươi hai) gam là chất ma túy, loại Heroin.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ - Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Tại bản cáo trạng số 128/CTVKS ngày 11/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2; khoản 5, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước toà và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2; khoản 5, Điều 194; điểm o, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2017.

Phạt tiền H từ 5 đến 6 triệu đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng giấy gói ban đầu;
- Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 110.000 đồng thu của H;
- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 100.000 đồng do bán ma túy cho T ngày 11/4/2017 mà có;
- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu của H.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, số vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận trong hai ngày 11/4/2017 và 13/4/2017, tại khu vực đường X, phố K, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. H đó hai lần bán trái phép 02 gói ma túy cho T lấy 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây

mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

H biết rất rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, mọi hành vi liên quan đến chất ma túy như tàng trữ, vận chuyển, mua bán,... trái phép chất ma túy đều bị nhà nước nghiêm cấm. Ai vi phạm phải bị xử lý nghiêm khắc, song để có tiền, bị cáo đã mua ma túy nhằm mục đích bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời; chúng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, kỷ cương xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải có hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng trực tiếp giáo dục, cải tạo bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết khi bị bắt bị cáo đã tự khai nhận hành vi bán ma túy trước đó cho T; Quá trình truy tố, xét xử khai báo thành khẩn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoà nhập cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với T, là người mua ma túy của H để sử dụng, nhưng lượng ma túy ít, T chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Công an tỉnh Ninh Bình đã xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đối với T.

Về nguồn gốc heroine: H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đầu cầu N thuộc xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, lời khai của bị cáo không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và sự khai nhận của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ của T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng; thu giữ của H số tiền 110.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh nõn chuối biển kiểm soát 35F6-8125, 01 điện thoại di động Philip màu đỏ. Xét thấy:

- Số ma túy thu giữ của T đã trích một phần giám định, số còn lại cùng giấy gói ban đầu cần tịch thu, tiêu huỷ;

- Đối với số tiền 110.000 đồng thu giữ của bị cáo (trong đó 100.000 đồng là tiền H bán ma túy cho T, 10.000 đồng T cho H). Số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 10.000 đồng là tiền T cho H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu xanh nõn chuối, biển kiểm soát 35F6-8125 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định là của anh G, ở phường B, thành phố Ninh Bình, anh G đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Bản thân H khai mượn của một người tên là E không biết địa chỉ

cụ thể ở bên đầu cầu N thuộc xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip, quá trình điều tra xác định H dùng để giao dịch bán ma túy với T nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 194; điểm o, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2017.

Phạt tiền H 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 10% năm được quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng giấy gói ban đầu;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu của H;
- Buộc H nộp lại số tiền 100.000 đồng do bán ma túy cho T ngày 11/4/2017;
- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu của H
- Trả lại cho H 10.000 đồng .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 14/9/2017 và ủy nhiệm chi ngày 12/9/2017)

3. Về án phí : Áp dụng khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 29/9/2017 ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền